

BỘ THỦY SẢN

THÔNG TƯ số 1-TS/TT ngày 11-3-1983 hướng dẫn thi hành nghị quyết số 187-HĐBT ngày 22-11-1982 về việc đẩy mạnh thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều.

Thi hành chỉ thị số 175-TTg ngày 23-3-1978 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thủy sản đã triển khai thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều theo quyết định tạm thời số 65-CP ngày 23-3-1978 của Hội đồng Chính phủ, áp dụng cho các tỉnh miền biển từ Quảng Ninh đến Thuận Hải. Quá trình thực hiện trong hoàn cảnh ngành thủy sản còn nhiều thành phần kinh tế, sở hữu tập thể, cá thể còn chiếm tỷ trọng lớn, thị trường tự do còn rộng, giá cả còn nhiều biến động, vật tư, lương thực và hàng hóa không cân đối với kế hoạch thu mua sản phẩm và nhu cầu thực tế của sản xuất, quản lý vẫn nằm trong tình trạng hành chính bao cấp... dẫn đến hợp đồng kinh tế hai chiều thời gian qua chưa phát huy hết tác dụng, hiệu quả kinh tế còn bị hạn chế.

Ngày 22-11-1982 Hội đồng bộ trưởng đã ra nghị quyết số 187-HĐBT về việc đẩy mạnh thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều, xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác hợp đồng kinh tế hai chiều trong tình hình kinh tế nước ta hiện nay. Các địa phương, các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất và thu mua thủy sản cần nghiên cứu, học tập và kịp thời tổ chức thực hiện tốt nghị quyết này.

Bộ Thủy sản hướng dẫn một số điểm cơ bản sau đây.

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

— Đối với các tỉnh miền biển từ Quảng Ninh đến Thuận Hải lâu nay đã thực hiện

chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều, nhưng việc ký kết và thực hiện hợp đồng không chặt chẽ, giao vật tư không kịp thời, kế hoạch thu mua không cân đối với quỹ vật tư hàng hóa.

Do vật tư, lương thực và hàng hóa rất có hạn nên cần tập trung ký hợp đồng kinh tế hai chiều có trọng tâm trọng điểm, chủ yếu ở những vùng sản xuất tập trung gồm những hợp tác xã, tập thể, cá thể có sản lượng nhiều, khai thác bằng những nghề tiến bộ, có năng suất cao, có sản phẩm xuất khẩu. Ở những vùng sản xuất khác thu mua bằng các phương thức thích hợp như hiện nay đang thực hiện có kết quả.

Những đối tượng trên phải là những đơn vị, tập thể và cá thể chấp hành tốt các chế độ, chính sách, những năm qua có nhiều cố gắng thực hiện được trách nhiệm bán sản phẩm theo hợp đồng đã ký với Nhà nước. Những đơn vị, cá nhân không đủ điều kiện để ký hợp đồng kinh tế hai chiều thì áp dụng phương thức thu mua theo giá khuyến khích.

— Đối với các tỉnh từ Đồng Nai đến Kiên Giang lâu nay mua thủy sản và bán vật tư hàng hóa theo quyết định số 49-TTg ngày 19-2-1981. Gần đây một số tỉnh đã có hướng tiếp cận với phương thức mua bán theo giá chỉ đạo. Ngày 1 tháng 10 năm 1982 Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đã có công văn số 3875-V6 đồng ý lấy giá chỉ đạo bán vật tư cho nghề cá và giá chỉ đạo thu mua cá đang áp dụng ở Thuận Hải để áp dụng cho các tỉnh từ Đồng Nai trở vào. Ngày 5-1-1983 Ủy ban Vật giá Nhà nước đã ra thông tư số 1-VGNN/TS hướng dẫn thi hành. Nay cần triển khai phương thức mua bán bằng hợp đồng kinh tế hai chiều đối với các sản phẩm chủ yếu của kinh tế tập thể và cá thể, nhanh chóng làm cho phương thức thu mua này trở thành phương thức thu mua chủ yếu. Dù cho công việc này đòi hỏi phải khắc phục khá nhiều khó khăn, phức tạp nhất là về mặt tổ chức thực hiện cũng phải

quyết tâm làm, không vì những khó khăn đó mà trở lại cách làm như trước đây.

II. NHỮNG LOẠI VẬT TƯ HÀNG HÓA ĐƯA VÀO HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

1. Về phía người sản xuất.

Các loại thủy sản tươi sống, sản phẩm đã chế biến thành phẩm hoặc bán thành phẩm theo yêu cầu của Nhà nước để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Về phía các tổ chức thu mua của Nhà nước.

Nhà nước đưa vào hợp đồng kinh tế hai chiều cung ứng cho người sản xuất những loại vật tư, hàng hóa sau:

- Dây, lưới sợi đánh cá;
- Máy thủy vạ phụ tùng thay thế;
- Các dụng cụ, phụ tùng chiếu sáng để đánh cá;
- Nước đá, muối bảo quản sản phẩm;
- Nhiên liệu các loại;
- Gỗ để đóng và sửa chữa tàu thuyền;
- Vải buồm;
- Lương thực (riêng các tỉnh B2 cũ tùy tình hình có thể đưa hoặc không đưa lương thực vào hợp đồng).

Trong quá trình sản xuất, ngư dân phải tự lo liệu, mua sắm những loại vật tư, hàng hóa thông thường mà địa phương, trong nước có khả năng sản xuất được. Tuy nhiên, không phải tất cả các đối tượng ký kết hợp đồng kinh tế hai chiều với Nhà nước đều được cung ứng đủ các danh mục vật tư, hàng hóa nói trên mà căn cứ vào tình hình sản xuất của từng vùng, từng nghề chỉ cung ứng những loại mà người sản xuất thực tế yêu cầu.

Ngoài những loại vật tư, hàng hóa do Nhà nước cung ứng, tỉnh, huyện cần hỗ trợ cho ngành thủy sản một số loại vật tư, hàng hóa khác theo yêu cầu sản xuất và đời sống của ngư dân để đưa vào hợp đồng kinh tế hai chiều. Nói chung, đối với hàng hóa tiêu dùng thì trừ thuốc chữa

bệnh, giấy học sinh, các loại hàng Nhà nước chủ trương bán thông thường hoặc bán giá cao ở các cửa hàng, còn các hàng thiết yếu khác đều có thể đưa vào hợp đồng kinh tế hai chiều. Nhưng đã đưa loại nào vào hợp đồng phải bảo đảm cung ứng được cho người sản xuất loại đó.

III. ĐỊNH MỨC TƯƠNG ƯNG VẬT TƯ HÀNG HÓA CUNG ỨNG THEO ĐẦU TẤN SẢN PHẨM BÁN CHO NHÀ NƯỚC

Để khắc phục tình trạng hành chính, bao cấp, Nhà nước cung ứng vật tư, hàng hóa cho người sản xuất căn cứ vào định mức tương ứng theo đầu tấn sản phẩm thực tế mua vào, không cung ứng theo kế hoạch một cách chung chung và dàn đều như trước đây. Các địa phương căn cứ vào các định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình sản xuất thực tế và quỹ vật tư, hàng hóa của mình để tính toán ban hành văn bản quy định cụ thể định mức tương ứng theo đầu tấn sản phẩm cho từng loại nghề. Nếu có đủ điều kiện cũng có thể định mức tương ứng đầu tấn sản phẩm theo phẩm cấp mà Nhà nước và ngành đã công bố. Định mức phải bảo đảm tương ứng cả về mặt số lượng và giá trị.

— Tương ứng về số lượng là lượng vật tư hàng hóa thiết yếu người sản xuất cần tiêu hao, tu bổ để sản xuất được 1 tấn sản phẩm bán cho Nhà nước. Tránh tình trạng dùng vật tư, hàng hóa thiết yếu để bù giá cho người sản xuất.

— Tương ứng về giá trị, căn cứ vào định mức tương ứng về số lượng, vào kế hoạch đầu tư, trả nợ và giá chỉ đạo của Nhà nước, tính ra bằng tiền để so sánh giá trị giữa sản phẩm người sản xuất bán cho Nhà nước và vật tư, hàng hóa của Nhà nước cung ứng cho người sản xuất. Trường hợp người sản xuất bán sản phẩm cho Nhà nước có giá trị cao hơn giá trị vật tư, hàng hóa mà Nhà nước cung ứng lại thì các địa phương có thể dùng các loại vật tư hàng hóa thông dụng khác bán bù đắp

lại. Có như vậy mới bảo đảm được lợi ích cho cả hai bên.

Việc tính toán, ban hành định mức tương ứng phù hợp, bảo đảm được lợi ích thích đáng cho người sản xuất và thực hiện đối lưu kịp thời, song phẳng là biện pháp tích cực nhất tác động đến kết quả thu mua hiện nay, các tỉnh cần lưu ý làm tốt công việc này, trước khi ban hành định mức tương ứng (phần định mức tương ứng xem hướng dẫn cụ thể phần phụ lục kèm theo)⁽¹⁾.

IV. CUNG ỨNG, THANH TOÁN, THANH LÝ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

1. Trong hợp đồng kinh tế hai chiều, việc cung ứng vật tư, lương thực, hàng hóa và thu mua sản phẩm giữa Nhà nước và người sản xuất được thực hiện một cách có kế hoạch, trong đó vật tư, lương thực, hàng hóa Nhà nước cung ứng phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời theo kế hoạch hợp đồng đã ký kết, có tác dụng trực tiếp tới kết quả thu mua sản phẩm và làm cho sản xuất phát triển theo kế hoạch của Nhà nước... Đây là nội dung cơ bản làm cho chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều khác với các hình thức trao đổi mua bán hai chiều khác. Nhưng dù thu mua bằng phương thức nào cũng cần quán triệt nguyên tắc cung ứng gắn chặt với thu mua. Nghĩa là, khi Nhà nước thực hiện kế hoạch cung ứng, người sản xuất phải kịp thời thực hiện trách nhiệm bán sản phẩm của mình và ngược lại. Tuy nhiên, khi mua bán theo hợp đồng kinh tế hai chiều, hai bên phải nêu cao tinh thần hợp tác giúp đỡ và tin cậy lẫn nhau trên cơ sở bảo đảm lợi ích kinh tế cho cả đôi bên. Đối với những hợp tác xã, tập thể, cá thể có nhiều cố gắng thực hiện tốt hợp đồng Nhà nước sẽ cung ứng vật tư, hàng hóa trước, thu mua sản phẩm sau. Đối với những hợp tác xã, tập thể, cá thể không thực hiện tốt hợp đồng thì khi có

sản phẩm bán cho Nhà nước, lúc đó Nhà nước mới cung ứng vật tư hàng hóa.

2. Thanh toán, thanh lý hợp đồng.

Đặc điểm của hợp đồng kinh tế hai chiều nghề cá là Nhà nước và người sản xuất thường xuyên đối lưu vật tư, hàng hóa sản phẩm với nhau. Bởi vậy, trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, việc thanh toán được hai bên thực hiện nhiều lần, từng tháng hoặc từng quý, 6 tháng và cả năm. Kết quả thanh toán phải được hai bên thống nhất thể hiện trên sổ sách, văn bản. Những nơi xưa nay thanh toán đã có nền nếp có thể thanh toán dứt khoát theo từng tháng, từng quý. Đây là hình thức thường xuyên kiểm điểm, đôn đốc lẫn nhau thực hiện tốt hợp đồng; đồng thời cũng là biện pháp giữ cho nhịp độ cung ứng phù hợp với kết quả thu mua.

Khi hợp đồng đã hết thời gian hiệu lực, việc thanh lý phải chấp hành đúng theo các văn bản đã quy định của Nhà nước. Nhiệm vụ thanh toán đặt ra trên nguyên tắc kịp thời, song phẳng, dứt điểm, tránh tình trạng để nợ kéo dài sang hợp đồng của kỳ ký kết đợt sau. Đối với những vụ vi phạm trầm trọng, kể cả phía người sản xuất và phía Nhà nước cần quy trách nhiệm cụ thể và phải được xử lý nghiêm minh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ở tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kế hoạch tỉnh cần đối bằng được kế hoạch cung ứng vật tư hàng hóa với kế hoạch thu mua thủy sản, lập ba quỹ vật tư hàng hóa, lương thực, tiền. Các ngành kinh tế liên quan trong tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc cung ứng cho nghề cá theo nguyên tắc thống nhất, tập trung đầu mối cung ứng, thu mua vào ngành thủy sản. Cung ứng gắn

(1) Không in bản phụ lục:

chặt với thu mua. Các ngành kinh tế liên quan quản lý hiện vật, ngành thủy sản quản lý, phân phối kế hoạch các loại vật tư, hàng hóa phục vụ cho hợp đồng kinh tế hai chiều mà Ủy ban kế hoạch tỉnh đã phân cho nghề cá. Nơi nào có điều kiện có thể làm đại lý cho các ngành trực tiếp cung ứng một số hiện vật.

2. Sở thủy sản là ngành chủ quản phải chủ động phối hợp với các ngành kinh tế trong tỉnh rút vật tư, hàng hóa, lương thực, tiền mặt theo kế hoạch; thường xuyên theo dõi tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều; coi đây là một nhiệm vụ quan trọng tác động tới mọi hoạt động của ngành; tạo mọi điều kiện cho công ty phát huy quyền chủ động kinh doanh, gắn chặt cung ứng với thu mua. Trước mắt cần tổ chức học tập quán triệt thật sâu rộng nghị quyết số 187-HĐBT về việc đẩy mạnh chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều và nội dung của thông tư này trong toàn ngành, kể cả người sản xuất, nhằm tạo được sự thống nhất về nhận thức, quan điểm giữa các tổ chức thu mua của ngành và những người làm nghề cá, trên cơ sở đó mà nghiên cứu vận dụng để thực hiện có kết quả ở địa phương mình.

Công ty thủy sản phải củng cố tổ chức, cải tiến phương thức cung ứng thu mua để làm được nhiệm vụ của người đại diện cho các ngành kinh tế của Nhà nước, giải quyết kịp thời, đầy đủ những nhu cầu của người sản xuất mà công ty đã ký trong hợp đồng. Công ty phải hết sức tranh thủ ý kiến của Sở thủy sản, của Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện. Về thực hiện nghiệp vụ hợp đồng, cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để vật tư, hàng hóa đi thẳng, trực tiếp từ tổ chức thu mua, cung ứng đến người sản xuất; sản phẩm đi

thẳng, trực tiếp từ người sản xuất đến cơ quan thu mua, không để nhiều khâu mỗi thu mua.

Thu mua thủy sản phải hết sức linh hoạt, đối với những sản phẩm vượt hợp đồng hoặc không có kế hoạch hợp đồng trước nhưng khi Nhà nước cần mua, người sản xuất muốn bán theo điều kiện hợp đồng thì Nhà nước cũng chấp thuận. Mua bán theo hợp đồng kinh tế hai chiều là chính, khi cần vẫn mua bán theo giá khuyến khích (từ nay không gọi là giá thỏa thuận mà gọi là giá khuyến khích).

Quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều phải kết hợp chặt chẽ ba biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, đặc biệt coi trọng biện pháp kinh tế. Khen thưởng bằng tinh thần, vật chất thỏa đáng cho những đơn vị, cá nhân thực hiện đầy đủ và vượt kế hoạch hợp đồng. Thực hiện chế độ khoán, thưởng đối với cán bộ, công nhân viên làm công tác cung ứng vật tư, thu mua, chế biến thủy sản.

Thông tư này thực hiện từ ngày 1 tháng 1 năm 1983. Những địa phương đã ký hợp đồng kinh tế hai chiều cả năm 1983 căn cứ vào thông tư này để điều chỉnh lại hợp đồng cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở thủy sản cần nghiên cứu và có biện pháp thực hiện đúng theo tinh thần thông tư này; đồng thời phổ biến rộng rãi đến tất cả các đơn vị cung ứng vật tư, thu mua thủy sản và đến người sản xuất. Quá trình thực hiện nếu thấy có điểm nào chưa đủ, chưa phù hợp cần báo cáo kịp thời để Bộ bổ sung sửa đổi.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 1983

Bộ trưởng Bộ Thủy sản
NGUYỄN TẤN TRINH